TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/DS-ST.

Ngày: 18/7/2017.

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ái Mỹ**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lâm Thị Tám**.

2. Bà **Lý Thị Đào**.

Thư ký phiên toà: Bà **Lý Bích Khiếm** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Mã Quế Khanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2016/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2016, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV.**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, Số 9, Đoàn Văn B, Phường 12, Quận 4, Thành phố HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Hiền T** - Trưởng Phòng thu hồi nợ Pháp lý kiêm Quản lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro – Công ty Tài chính Ngân hàng Việt Nam TV (theo Văn bản ủy quyền số 80/UQ-QTRR.16 ngày 16/8/2016 của Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV).

Bà Lê Hiền Thảo ủy quyền lại cho bà **Nguyễn Ngọc Nguyệt H** (theo Văn bản ủy quyền số 208/UQTT-QTRR.17 ngày 06/02/2017), (có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn N** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp DT, xã TĐ, huyện MX, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2016 nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H trình bày: Vào ngày 27/6/2015 bà Nguyễn Thị D có ký hợp đồng tín dụng số 20150627-112011-0004 với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV, để vay tiêu dùng cá nhân số tiền 65.159.957 đồng và trả phí bảo hiểm 3.583.798 đồng, tổng cộng tiền vốn vay là 68.743.755 đồng, thỏa thuận mức lãi suất 4,16%/tháng (trong đơn khởi kiện ghi mức lãi suất 4,17% là do sai sót, nhầm lẫn), thời hạn trả chậm trong 34 tháng (tính lãi theo cách giảm dần tiền lãi, tổng 34 tháng lãi là 61.401.245 đồng *(có bảng tính lãi kèm theo)* cộng với tiền vốn vay 68.743.755 đồng bằng tổng cộng vốn và lãi là 130.145.000 đồng) và thỏa thuận theo hợp đồng thì bà D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền vốn và lãi là 130.145.000 đồng, mỗi tháng trả một kỳ trong thời hạn 34 tháng, 33 kỳ đầu trả 3.720.000 đồng/tháng, trả lần đầu vào ngày 01/8/2015, tháng cuối cùng vào ngày 01/5/2018 trả 4.184.000 đồng là dứt số nợ gốc và lãi.

Từ khi vay bà D chỉ thực hiện thanh toán cho Ngân hàng được 02 lần , cụ thể: Ngày 28/7/2015 trả 3.720.000 đồng; Ngày 30/10/2015 trả 70.000 đồng. Tổng cộng là 3.790.000 đồng thì ngưng thanh toán, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV có gởi thư nhắc nợ cho bà D, nhưng bà D vẫn không thực hiện thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận.

Đến khi Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV khởi kiện ra Tòa án thì bà D trả thêm 05 đợt, cụ thể: Ngày 21/02/2017 trả 1.000.000 đồng; Ngày 20/3/2017 trả 1.000.000 đồng; Ngày 20/4/2017 trả 500.000 đồng; Ngày 24/5/2017 trả 500.000 đồng; Ngày 27/6/2017 trả 500.000 đồng. Tổng cộng trả thêm là 3.500.000 đồng.

Như vậy, bà D đã trả được tổng số tiền là 7.290.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị D đã vi phạm cam kết trong hợp đồng vay vốn đã ký. Nên Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D phải trả số tiền gốc và lãi còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 99.563.863 đồng, trong đó bao gồm: Nợ đến hạn thanh toán tính từ ngày 27/6/2015 đến ngày 01/10/2016 là 49.965.000 đồng (trong đó tiền gốc là 18.286.000 đồng, tiền lãi là 31.679.000 đồng); Nợ gốc chưa đến hạn thanh toán nhưng vi phạm hợp đồng là 49.598.863 đồng. Không yêu cầu tính lãi phát sinh đối với số nợ gốc 49.598.863 đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2017 bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:* bà thừa nhận có vay của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV vào ngày 26/6/2015 với số tiền vay và tiền phí bảo hiểm cộng lại là 68.743.755 đồng tiền vay gốc, lãi suất thỏa thuận 4,16%/tháng. Từ khi vay đến ngày 28/7/2015 bà trả được 3.720.000 đồng. Bà thống nhất đến ngày 28/7/2015 bà

còn nợ tiền gốc 68.743.755 đồng và thống nhất trả số tiền gốc này và tiền lãi nhưng do không có khả năng nên bà yêu cầu được trả dần mỗi tháng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn N:* Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông N không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết về ý kiến của ông N đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông N cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N chưa chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị D trả tổng số nợ gốc và lãi là 99.563.863 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Do trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị D có tiếp tục trả nợ cho Nguyên đơn, nên theo yêu cầu khởi kiện ban đầu thì tổng cộng số tiền nợ là 103.063.863 đồng, nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu buộc bị đơn trả số nợ còn lại tổng cộng là 99.563.863 đồng và không yêu cầu tính lãi chậm trả phát sinh. Xét thấy, việc thay đổi yêu khởi kiện của nguyên đơn nêu trên không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận việc thay đổi yêu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV và bị đơn bà Nguyễn Thị D đều thống nhất số tiền gốc vay theo hợp đồng là 68.743.755 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, với mức lãi suất 4,16%/tháng. Theo hợp đồng tín dụng số 20150627-112011-0004 ngày 27/6/2015 giữa các bên thỏa thuận bà D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi hàng tháng, mỗi tháng trả 3.720.000 đồng/tháng trong thời gian 34 tháng, tổng cộng là 130.145.000 đồng, trả mỗi tháng một kỳ trong thời hạn 34 tháng, 33 kỳ đầu trả 3.720.000 đồng/tháng, trả lần đầu vào ngày 01/8/2015, kỳ cuối trả 4.184.000 đồng vào ngày 01/5/2018 là dứt số nợ gốc và lãi.

Từ khi vay đến ngày 30/10/2015 bà D đã trả được 3.790.000 đồng thì ngưng thanh toán, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV có gởi thư nhắc nợ cho bà D, nhưng bà D vẫn không thực hiện thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận. Đến khi Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV khởi kiện ra Tòa án thì bà D trả thêm 05 đợt tính đến ngày 27/6/2017 với tổng số tiền 3.500.000 đồng. Như vậy, đến ngày xét xử sơ thẩm bà D đã trả được tổng số tiền là 7.290.000 đồng.

Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng số 20150627-112011-0004 ngày 27/6/2015 phía nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ là giao cho bà Nguyễn Thị D số tiền vay 68.743.755 đồng, theo như thỏa thuận trong hợp đồng thì bà D phải trả gốc và lãi (tính lãi một lần 34 tháng) tổng cộng là 130.145.000 đồng, trả mỗi tháng một kỳ trong thời hạn 34 tháng, 33 kỳ đầu trả 3.720.000 đồng/tháng, trả lần đầu vào ngày 01/8/2015, kỳ cuối trả 4.184.000 đồng vào ngày 01/5/2018 là dứt số nợ gốc và lãi. Nhưng phía bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và nợ vốn và lãi như đã thoả thuận trong hợp đồng, kể từ ngày vay 27/6/2015 đến ngày 27/6/2017 bà D chỉ trả được số tiền 7.290.000 đồng là vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả nợ gốc và lãi còn lại tổng cộng là 99.563.863 đồng, bao gồm: Nợ đến hạn thanh toán là 49.965.000 đồng (trong đó nợ gốc 18.286.000 đồng và nợ lãi là 31.679.000 đồng, tính từ ngày 27/6/2015 đến ngày 01/10/2016); Nợ gốc chưa đến hạn nhưng vi phạm hợp đồng là 49.598.863 đồng (tính từ ngày 01/11/2016 đến ngày trả tất nợ 01/5/2018), đối với số tiền nợ gốc 49.598.863 đồng không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N thì tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Khi bà D ký hợp đồng vay tiền của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV thì bà D chỉ vay riêng cá nhân của bà D để tiêu dùng cá nhân. Nay Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV chỉ yêu cầu Tòa án

giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D trả nợ cho Ngân hàng, không yêu cầu trách nhiệm liên đới đối với ông Nguyễn Văn N. Nên có căn cứ xác định bà D vay tiền để chi tiêu cá nhân không phải dùng để lo cho kinh tế gia đình nên ông N không liên đới trách nhiệm đối với số nợ này.

Về án phí: Do vụ án được thụ lý trước ngày 01/01/2017 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, các quyết định về án phí được thực hiện theo Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.978.193 đồng.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV.

2. Buộc bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV số tiền gốc 67.884.863 đồng và tiền lãi 31.679.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 99.563.863 đồng (chín mươi chín triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày 19/7/2017 bà Nguyễn Thị D còn phải chịu lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc là 67.884.863 đồng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hoàn tất nợ.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 4.978.193 đồng (bốn triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn một trăm chín mươi ba đồng) án phí dân sơ thẩm. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.576.596 đồng, theo biên lai thu

tiền số 0003092, ngày 05/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Ái Mỹ